UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

Số: 1152/BC-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công từ ngày 16/10/2021 đến ngày 31/10/2021 và dự kiến giải ngân đến ngày 15/11/2021

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIẢI NGÂN

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án được bố trí là **442.237 triệu đồng** được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 15/10/2021; trong đó: nguồn XSKT 342.003 triệu đồng, CĐNSĐP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 48.234 triệu đồng. Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 93.153/442.237 triệu đồng đạt 21,06% kế hoạch vốn năm, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến ngày kỳ báo cáo			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	266.368	0	266.368	57.484	0	57.484	21,58	0	21,58
2	Lao động TB&XH	35.821	0	35.821	7.735	0	7.735	21,59	0	21,59
3	Văn hóa & Thể thao	76.048	30.800	45.248	13.783	5	13.778	18,12	0,02	30,45
4	Du lịch	62.000	0	62.000	12.151	0	12.151	19,60		19,60
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
Tổng cộng		**442.237**	**30.800**	**411.437**	**93.153**	**5**	**93.148**	**21,06**	**0,02**	**22,64**

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CĐNSĐP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân

24.817/35.062 triệu đồng đạt **70,78 %** kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	22.817	87,13
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	1.594	33,12
3	Văn hóa & Thể thao	891	98	10,96
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	10,29
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	150	10,16
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	152	9,34
	Tổng cộng	**35.062**	**24.817**	**70,78**

3) Ước thực hiện giải ngân đến 15/11/2021

a) Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn bố trí mới năm 2021 là 135.830/442.237 triệu đồng đạt 30,71% cụ thể:

- Ngành Y tế: 81.180/ 266.368 triệu đồng đạt 30,48%

- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 17.505/ 35.821 triệu đồng đạt 48,87%

- Ngành Văn hóa & Thể thao: 20.346/ 76.048 triệu đồng đạt 26,75% (Chủ đầu tư là 5/10.000 triệu đồng đạt 0,05%; BQL là 20.341/45.248 triệu đồng đạt 44,95%)

- Ngành Du lịch: 14.799/ 62.000 triệu đồng đạt 23,87%

- Sở nội vụ (Ủy thác): 2.000/2.000 triệu đồng đạt 100% (đã giải ngân hết vốn)

b) Ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

Dự kiến giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang 2021 là 24.965/35.062 triệu đồng đạt 71,20% cụ thể:

- Ngành Y tế: 22.817/26.186 triệu đồng đạt 87,13%

- Ngành Lao động thương binh và xã hội: 1.741/4.813 triệu đồng đạt 36,17%

- Ngành Văn hóa & Thể thao: 98/891 triệu đồng đạt 11,00%

- Ngành Thông tin và Truyền thông: 7/68 triệu đồng đạt 10,29%

- Ngành Giáo dục và Đào tạo: 150/1.476 triệu đồng đạt 10,16%

- Trường Cao đẳng Kiên Giang: 152/1.628 triệu đồng đạt 9,34%

* Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100%.

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

4. Nguồn Sự nghiệp kinh tế

Dự án Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm tích hợp dữ liệu đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang là 25.987 triệu đồng do Ban quản lý dự án làm Chủ đầu tư, đã giải ngân **678/25.987** triệu đồng đồng đạt **2,61%** kế hoạch.

- Đối với gói thầu số 05: đang tiến hành lắp đặt các thiết bị, đồng thời thực hiện kiểm tra nghiệm thu.

- Đối với gói thầu số 03 và gói thầu số 4.2.3 đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu công trình.

- Đối với gói thầu số 4.1 đã hoàn thành quyết toán A-B.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CÁC CÔNG TRÌNH

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **442.237 triệu đồng** được điều chỉnh bổ sung tại Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 (hiện tại BQL quản lý 411.437 triệu đồng; Chủ đầu tư quản lý 30.800 triệu đồng) triển khai thực hiện 12 công trình (có 01 công trình ủy thác quản lý điều hành dự án của Sở Nội vụ), tình hình triển khai thực hiện như sau:

1. Tình hình thực hiện

a) Lĩnh vực Y tế

- Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

- Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

Cả hai công trình đang chờ cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án. Trong thời gian chờ phê duyệt, Ban Quản lý đã có công văn gửi Sở Y tế, Trung tâm y tế huyện Giang Thành, Trung tâm y tế huyện U Minh Thượng lấy ý kiến về thiết kế bố trí tổng mặt bằng, mặt bằng bố trí các khoa, phòng và công năng sử dụng của công trình để kịp thời thực hiện bước điều chỉnh sau khi có chủ trương tư.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu

Các gói thầu đang chuẩn bị hồ sơ thực hiện kiểm toán độc lập trước khi trình phê duyệt quyết toán.

- Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020. Hiện tại, đơn vị thi công đang triển khai đúc và ép cọc đại trà.

- Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang

Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021. Công trình đang tập hợp hồ sơ quyết toán.

- Công trình BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường: Các gói thầu đang tập hợp hồ sơ thực hiện nghiệm thu công trình.

- Công trình Bệnh viện Sản Nhi: Các gói thầu đã trình hồ sơ quyết toán và đang chờ phê duyệt.

b) Lĩnh vực Lao động thương binh và xã hội

- Công trình Trường trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang

+ Gói thầu số 02: Xây dựng mới nhà thực hành, bể nước ngầm + thiết bị PCCC và chống sét, nâng cấp sân nền rãnh thoát nước, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, chiếu sáng do nhà thầu thi công là Công ty TNHH Phạm Bảo; giá trị hợp đồng là 17.289.434.467 đồng với thời gian thi công 360 ngày, kể từ ngày 13/8/2020. Công trình đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị phòng học do nhà thầu cung cấp là Trung tâm Phát triển Công nghệ Công nghiệp và Tự động hóa; giá trị hợp đồng là 1.790.000.000 đồng với thời gian thực hiện 60 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện đang triển khai thực hiện việc cung cấp thiết bị.

- Công trình Nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm tại thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc

+ Gói thầu số 02: Nâng cao năng lực Trung tâm Dịch vụ việc làm Phú Quốc do Liên danh Công ty Cổ phần Kiến Thành Phú Quốc và Công ty TNHH Bảo Doanh Kiên Giang với giá trị hợp đồng là 32.520.019.797 đồng, thời gian thực hiện 452 ngày kể từ ngày 13/01/2020. Công trình đang hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và quyết toán công trình.

+ Gói thầu số 04: Thiết bị tin học – Điện tử, phần mềm ứng dụng do nhà thầu cung cấp là Công Ty TNHH Tin Học Á Châu; giá trị hợp đồng là 1.197.031.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện đang triển khai thực hiện việc cung cấp thiết bị.

+ Gói thầu số 05: Thiết bị chuyên dùng do nhà thầu cung cấp là Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Viết Vinh; giá trị hợp đồng là 1.081.823.000 đồng với thời gian thực hiện 90 ngày, kể từ ngày 04/10/2021. Hiện đang triển khai thực hiện việc cung cấp thiết bị.

c) Lĩnh vực Văn hóa thể thao

- Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020. Công trình đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1.

- Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020

Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát.

- Công trình Bảo tồn và phát triển ấp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer

Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Xây dựng Kiến trúc Kiến An; giá trị hợp đồng là 370.779.871 đồng với thời gian thi công: 50 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 01/11/2020. Đã tạm ứng 50% giá trị hợp đồng cho Nhà thầu.

- Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

Dự án hiện đang chờ thông qua phương án kiến trúc để có cơ sở trình phê duyệt dự án.

d) Lĩnh vực Du lịch

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình đường vào khu du lịch Ba Hòn (nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận - Mộ Chị Sứ), huyện Hòn Đất.

Gói thầu số 01: Xây dựng Đường vào khu du lịch Ba Hòn (Nâng cấp, mở rộng đoạn từ cây xăng Bình Phận – Mộ Chị Sứ); Di dời và trồng lại cây xanh do Công ty TNHH Trương Phát thực hiện với giá trị hợp đồng là 32.965.125.487 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 600 ngày kể từ ngày 31/12/2020.

+ Công trình vẫn đang thi công gia cố mái taluy đoạn Km0+160- Km1+560, thi công nền đường, móng (lớp trên) đường phần mở rộng đoạn km1+560-km2+880 (chỉ thi công được trong phạm đường hiện hữu).

+ Đối với công tác giải phóng mặt bằng, Sở Du lịch đã có Công văn số 585/SDL-KHCNPT ngày 11/10/2021 về việc đẩy nhanh tiến độ phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Hòn Đất.

- Công trình Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn (đoạn từ cây Gòn đến kênh 14).

Gói thầu thi công xây dựng do Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp 579 Hà Nội và Công ty Cổ phần ACC-244 thực hiện với Giá trị hợp đồng là 26.812.464.960 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 400 ngày kể từ ngày 17/09/2020. Công trình hiện thi công đổ bê tông mặt đường bê tông xi măng M300 còn lại 400m, hạng mục bãi đậu xe phát sinh và đang chờ UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh án để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

- Công trình Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn từ UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quéo): Ban Quản lý dự án đang hỗ trợ cho Chủ đầu tư về công tác lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thi công xây dựng, giám sát.

- Công trình Đầu tư xây dựng cở sở hạ tầng Khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So, huyện Kiên Lương và hồ Hoa Mai, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

+ Gói thầu số 20: Thi công xây dựng hạng mục khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So huyện Kiên Lương: Đang lập các thủ tục quyết toán.

+ Gói thầu số 30: Xây dựng cầu cảnh từ đường chính vào hồ hoa mai, nâng cấp mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch Cây Gòn; 02 cống thoát nước do Công ty Cổ phần đầu tư xây lắp 579 Hà Nội thực hiện với Giá trị hợp đồng là 11.976.198.872 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng 670 ngày kể từ ngày 30/12/2019. Hiện đang gia công dàn cầu bằng thép trong nhà máy; tập kết vật tư máy móc chuẩn bị thi công đổ bê tông mặt đường.

e) Lĩnh vực Nội vụ

- Công trình Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang: Công trình đang thi công hoàn thiện phần ốp đá cổng rào; vệ sinh sơn

lại mặt tiền trước; lắp các thiết bị trong phòng, WC; vệ sinh lại các phòng tầng 1, tầng 2, tầng 3.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc tổ chức thi công trong điều kiện phòng, chống dịch gặp nhiều khó khăn như: việc huy động nhân lực phần lớn công nhân ở các huyện, thành khác nhau việc đi lại cũng như bố trí ăn ở theo phương châm 03 tại chỗ còn gặp nhiều hạn chế (nơi ăn, ở, chi phí). Ngoài ra những khó khăn trên cũng làm ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

- Việc giao quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung nên Ban Quản lý không thể chủ động trong công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Một số hạng mục, công trình vẫn chưa được Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt để có cơ sở thực hiện theo đúng quy định

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đối với công trình Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường đề nghị Chủ đầu tư sớm thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán điều chỉnh khoan thả cọc chống sạt lở hố móng (đã có văn bản số 812/ĐHDA1-BQL ngày 20/8/2021 gửi Sở Y tế) để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo.

- Đối với công tác thi công công trình, yêu cầu các đơn vị thi công sớm lập và đệ trình Ban Quản lý dự án thẩm định, phê duyệt phương án tổ chức thi công xây dựng.

- Đối với công tác giải ngân, Ban Quản lý dự án sẽ tiến hành mời Nhà thầu họp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đồng thời đôn đốc các Nhà thầu lập lại bảng tiến độ để đạt khối lượng theo hợp đồng nhằm đảm bảo công tác giải ngân.

- Mặt khác, do tình hình diễn biến của dịch bệnh covid-19 đã làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội, sức khỏe nói chung và ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình, đề nghị ngành Y tế sớm có kế hoạch tiêm vaccine phòng Covid-19 cho người lao động trên công trường để đảm bảo công tác phòng chống dịch.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công theo các nội dung trên. Đề nghị các Chủ đầu tư tổng hợp báo cáo cho UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐTBXH, SVHTT, STTTT, SDL, SGD, Trường CĐKG, SNV, (b/c);
- BGĐ BQL;
- Phòng: ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, HCKT;
- Lưu: VT, vttra.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP T.KIÊN GIANG

Lê Thanh Liêm

Người ký: BQLDA Đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và CN
Email: bql@kiengiang.gov.vn
Thời gian ký: 01.11.2021 15:15:52 +07:00

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)

(Kèm theo Báo cáo số 1152 /BC-BQL ngày 01 / 11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	*2*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*
	TỔNG CỘNG	**8.310.639**	**4.393.700**	**35.062**	**442.237**	**272.923**	**24.817**	**93.153**	**318.993**	**24.965**	**135.830**	**70,78**	**21,06**	
1	Y TẾ	7.238.009	3.624.350	26.186	266.368	185.589	22.817	57.484	221.509	22.817	81.180	87,13	21,58	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	152.653	94.988	4.813	35.821	31.849	1.594	7.735	41.937	1.741	17.505	33,12	21,59	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	546.366	306.751	891	76.048	23.875	98	13.783	23.782	98	20.346	10,96	18,12	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	10,29	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	150	150	-	150	150	-	10,16	-	
6	DU LỊCH	208.460	207.460	-	62.000	29.143	-	12.151	29.297	-	14.799	-	19,60	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	-	152	-	-	152	-	9,34	-	
8	SỞ NỘI VỤ	4.014	4.014	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	-	100,00	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMĐT					Giá trị cấp phát			Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP	CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
	CỘNG A + B + C + D + E	8.310.639	4.393.700	35.062	442.237	272.923	24.817	93.153	318.993	24.965	135.830	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	342.755	258.140	7.546	2.000	4.617	2.291	2.000	2.967	1.487	2.000	0	0	
B	VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT	7.665.015	3.958.691	27.516	342.003	202.891	22.526	71.787	241.056	23.478	94.316	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.869	126.869	0	50.000	29.143	0	12.151	29.297	0	14.799	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	175.000	50.000	0	48.234	36.273	0	7.215	45.673	0	24.715	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	40.873	0	0	0	0	0	0	0	0	

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC Y TẾ)

(Kèm theo Báo cáo số 1152 /BC-BQL ngày 01 /11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*19*	*20*
	TỔNG CỘNG				**7.238.009**	**3.624.350**	**26.186**	**266.368**	**185.589**	**22.817**	**57.484**	**221.509**	**22.817**	**81.180**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**30.342**	**30.342**	**1.131**	**0**	**480**	**480**	**0**	**480**	**480**	**0**		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-	480	480	-	480	480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**7.207.667**	**3.594.008**	**25.055**	**266.368**	**185.109**	**22.337**	**57.484**	**221.029**	**22.337**	**81.180**		
1	BVĐK tỉnh Kiên Giang - quy mô 1020 giường	RG	2016-2022	2010, 25/9/2017; 2664, 21/01/2019	4.113.078	1.890.000	0	24.330			15.014			24.330	Đang hoàn thiện hồ sơ KCS nghiệm thu công trình	
2	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2020	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017; 2303, 20/9/2020	822.369	164.474	2.718	2.538	-	-	-	-	-	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	
3	Bệnh viện Sản Nhi	RG	2015-2018	426, 03/3/2015; 1982, 18/8/2021	915.857	183.171	0	59.000			973			5.473	Đang chờ phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	143	-	129	143	-	129	Đang điều chỉnh DA	
5	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	500	110	-	99	110	-	99		
6	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000		-	7.308	-	-	7.308	Đang triển khai đúc và ép cọc đại trà	
7	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	184.856	22.337	33.961	220.776	22.337	43.841	Đang lập hồ sơ quyết toán	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

(Kèm theo Báo cáo số 1152/BC-BQL ngày 01/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**152.653**	**94.988**	**4.813**	**35.821**	**31.849**	**1.594**	**7.735**	**41.937**	**1.741**	**17.505**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**18.341**	**18.341**	**3.287**	**0**	**1.650**	**1.485**	**0**	**0**	**681**	**0**		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	1.561	1.405	-	-	-	-	Đang sữa chữa khắc phục theo yêu cầu của Sở Xây dựng và lập hồ sơ quyết toán	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	89	80	-	-	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**89.312**	**76.647**	**1.526**	**10.821**	**14.163**	**109**	**5.514**	**16.501**	**1.060**	**7.784**	**0**	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2020	532, 25/12/2019; 269, 07/9/2020	14.084	14.084	449	-	-	-	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu từ trần thuộc nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kiên Giang; HM: tường rào bao quanh, nhà vệ sinh, xây sẵn hộc mộ, san lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, hệ thống cấp điện chiếu sáng và cây xanh	RG	2016-2017	380/QĐ-SKHĐT, 26/10/2015	27.559	14.894	0	775	775	-	775	-	-	-	Trả nợ QT	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	43	43	-	-	43	-	Đã QT, thừa vốn	
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	46	112	66	46	-	66	-	Trả nợ QT	
5	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTPQ, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	Trả nợ QT	
6	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	13.233	-	4.693	16.501	-	7.784	Đang hoàn thiện phần xây dựng và đang triển khai phần cung cấp và lắp đặt thiết bị	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**				**45.000**	**0**		**25.000**	**16.036**		**2.221**	**25.436**		**9.721**		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2021	270, 31/10/2017, 139, 12/6/2019; 33, 27/01/2021	45.000	-	-	25.000	16.036	-	2.221	25.436	-	9.721	Đang hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu, quyết toán phần xây dựng công trình và đang triển khai phần cung cấp và lắp đặt thiết bị	
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

(Kèm theo Báo cáo số 1152/BC-BQL ngày 01 / 11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**416.366**	**256.751**	**891**	**76.048**	**23.875**	**98**	**13.783**	**23.782**	**98**	**20.346**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**129.615**	**50.000**	**24**	**0**	**26**	**24**	**0**	**26**	**24**	**0**		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	129.615	50.000	24	0	26	24	-	26	24	-		
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**286.751**	**206.751**	**867**	**52.814**	**3.612**	**74**	**8.789**	**3.519**	**74**	**5.352**		
1	Bảo tồn và phát triển ấp văn hóa truyền thống dân tộc Khmer	RG	2010-2018	1856, 24/8/2010; 1167, 18/5/2018	8.873	8.873	0	759						185	Đang triển khai thi công	Tạm ứng 50% giá trị HĐ
2	Trung tâm VHTT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VHTT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.971	9.971	444	-	-	23	-	-	23	-	Đã QT, thừa vốn	
4	Trung tâm VHTT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	22	20	-	-	20	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Dự án bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa: + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Tổng Quản - Gò Quao. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Quan Đế - Rạch Giá. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Thạnh Hòa - Giồng Riềng. + Di tích lịch sử văn hóa Đình thần Phú Hội - Tân Hiệp. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Láng Cát - Rạch Giá. + Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Sóc Xoài - Hòn Đất. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Cái Bần - Gò Quao. + Di tích lịch sử văn hóa chùa Xẻo Cạn - U Minh Thượng. + Di tích lịch sử thắng cảnh Ba Hòn - Hòn Đất. + Di tích khảo cổ học Nền Chùa - Hòn Đất.	GQ, RG, GR, TH	2018-2020	2282, 30/10/2017;	36.000	36.000	0	11.350			5.589				Trả nợ QT	
6	Trung tâm VHTT huyện Hòn Đất	HĐ	2018-2021	332, 29/10/2018 372, 01/12/2020	10.700	10.700	0	1.500	37		33				Trả nợ QT	
7	Trung tâm VHTT huyện Kiên Hải	KH	2018-2021	340/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	13.164	13.164	0	5.205							Trả nợ QT	
8	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2022	2434, 31/10/2018; 2707, 25/11/2020	49.616	49.616	-	26.800	6	-	5	6	-	5	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	Chủ đầu tư thực hiện
9	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	34,44	31	-	-	31	-	Đã QT, thừa vốn	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
10	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020; 944, 09/4/2021	130.000	50.000	-	3.200	3.513	-	3.162	3.513	-	5.162	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	
11	Đầu tư xây dựng Quảng trường trung tâm và tượng đài Bác Hồ tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	PQ	2020-2025	548/NQ-HĐND, 14/01/2021	353.000	153.000		4.000							Đang thông qua phương án kiến trúc	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**							**23.234**	**20.237**	**0**	**4.994**	**20.237**	**0**	**14.994**		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2017-2022	2283, 30/10/2017; 1051, 28/4/2020	130.000	50.000	-	23.234	20.237	-	4.994	20.237		14.994	Đang thi công từng vách tầng 1 khối nhà N1	
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC DU LỊCH)

(Kèm theo Báo cáo số 1152/BC-BQL ngày 01/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**208.460**	**207.460**	**0**	**62.000**	**29.143**	**0**	**12.151**	**29.297**	**0**	**14.799**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**80.591**	**80.591**	**0**	**12.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu di tích lịch sử thắng cảnh núi Mo So và Hồ Hoa Mai.	KL, UMT	2016-2021	695, 28/3/2016; 1959, 31/8/2016; 1245, 20/5/2021	80.591	80.591	0	12.000							Gia công dàn cầu bằng thép trong nhà máy và chuẩn bị đổ bê tông mặt đường	
C	**VỐN ĐẤT**				**127.869**	**126.869**	**0**	**50.000**	**29.143**	**0**	**12.151**	**29.297**	**0**	**14.799**		
2	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chị Sứ)	HĐ	2019-2022	2505, 31/10/2019	59.869	58.869	-	20.000	3.000	-	1.575	3.000	-	2.575	Đang thi công mái taluy, nền đường, móng (lớp trên) đường phần mở rộng đoạn km1+560-km2+880	
3	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2019-2021	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	25.286	-	9.805	25.286	-	11.305	Đang thi công đổ bê tông mặt đường xi măng và hạng mục bãi đậu xe phát sinh	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
4	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã bao cống Hòn Quéo)	HĐ	2019-2021	2496, 31/10/2019, 703, 18/3/2021	30.000	30.000	-	10.000	857	-	771	1.011	-	919	Đang lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và tư vấn giám sát	
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

(Kèm theo Báo cáo số 1152 /BC-BQL ngày 01 / 11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**694**	**694**	**68**	**0**	**7**	**7**	**0**	**7**	**7**	**0**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**															
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**694**	**694**	**68**	**0**	**7**	**7**	**0**	**7**	**7**	**0**		
1	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	7	7	-	7	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

(Kèm theo Báo cáo số 1152 /BC-BQL ngày 01 / 11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**52.065**	**47.065**	**1.476**	**0**	**150**	**150**	**0**	**150**	**150**	**0**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**52.065**	**47.065**	**1.476**	**0**	**150**	**150**	**0**	**150**	**150**	**0**		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	23	23	-	23	23	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Heo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng NH NNPTNT Tài trợ)	KL	2018-2020	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	51	51	-	51	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	76	76	-	76	76	-	Đã QT, thừa vốn	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**															
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

(Kèm theo Báo cáo số 1152/BC-BQL ngày 01/11/2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**108.378**	**108.378**	**1.628**	**0**	**0**	**152**	**0**	**0**	**152**	**0**	-	
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**108.378**	**108.378**	**1.628**	**0**	**0**	**152**	**0**	**0**	**152**	**0**		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-		123	-	-	123	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016; 780, 30/3/2020	48.200	48.200	487	-	-	29	-	-	29	-	Đã QT, thừa vốn	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**															
C	**VỐN ĐẤT**															
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

(Kèm theo Báo cáo số 1152 /BC-BQL ngày 01 /11 /2021 của Ban Quản lý dự án ĐTXD chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến ngày 31/10/2021			Ước thực hiện từ đầu năm đến 15/11/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
	TỔNG CỘNG				**4.014**	**4.014**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**		
A	**VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH**				**4.014**	**4.014**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**	**2.311**	**0**	**2.000**		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG	2020-2022	2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017; 386, 11/12/2020	4.014	4.014	-	2.000	2.311	-	2.000	2.311	-	2.000	Đang hoàn thiện	
B	**VỐN XỔ SỐ KIẾN THIẾT**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
C	**VỐN ĐẤT**				**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		
D	**VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU**															
E	**VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ**															